

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **178/2018/HSPT**
Ngày 12/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà H Hùng
Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Hùng.
Bà Hoàng Lan Phương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thu Trang -
Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hữu Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 12/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2018/HSPT ngày 24 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Lê Vũ D. và đồng bọn, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 27/2018/HSST ngày 20/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Vũ D.** - Sinh ngày 07/10/1992.
Tại xã X.S, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T.S, xã X.S, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Vũ N; Sinh năm 1966 và bà Lê Thị H; Sinh năm: 1971; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 1; Chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2018 đến ngày 02/3/2018 (09 ngày). Hiện đang tại ngoại. Có mặt.

- Các bị cáo không kháng cáo:

1. Trần Văn Tr. SN 1959.
2. Trịnh Vinh Ch. SN 1987.
3. Trịnh Bá T. SN 1983.
4. Đặng Văn X. SN 1991.
5. Lê Đăng C. SN 1992.
6. Trịnh Xuân H. SN 1967.
7. Nguyễn Thanh B. SN 1991.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12h ngày 21/02/2018 Lê Vũ D., Trần Văn Tr., Trịnh Bá T., Trịnh Vinh Ch. đều ở thôn Th.S xã X.S đến nhà anh Hà Văn M ở cùng thôn chơi. Khi đến nơi thì anh M không có nhà nhưng có Nguyễn Thanh B là cháu anh M. ở nhà. Khi mọi người ngồi uống nước thì D. nhìn thấy trên bàn ăn nhà anh M. có bộ bài Tú lơ khơ, ở giữa nhà có một chiếc chiếu cói đã trải sẵn. D. rủ mọi người chơi bài ăn tiền thì Tr., T., Ch. đều đồng ý. Do bộ bài đã cũ nên Ch. nhờ B đi mua bộ bài mới.

Các bị cáo D., Tr., T., Ch. đánh bạc bằng hình thức đánh liêng ăn tiền. Người chơi đặt cửa tối thiểu 10.000đ, trong ván bài tùy theo điểm mỗi người chơi được phép đánh (tổ) lên đến 100.000đ mỗi người. Cách chơi là dùng bộ bài Tú lơ khơ 52 cây chia cho mỗi người ba cây tính điểm, bài ai cao hơn thì thắng. Cách tính điểm như sau: A tính là 1 điểm, từ 2 đến 9 là điểm số theo cây bài, các cây bài từ 10, J, Q, K không được tính điểm. Khi được chia ba cây bài người chơi cộng tổng số điểm của ba cây bài lại nếu có tổng số điểm 10, 20 là nhỏ nhất, còn tổng số điểm 09 là cao nhất; Nếu 3 cây bài được chia có thứ tự gần nhau thì tính là Liêng (Ví dụ: 4, 5, 6; Q, K, A) trong đó liêng 1, 2, 3 là nhỏ nhất, liêng Q, K, A là cao nhất; Nếu 3 cây bài cùng loại được tính là sấp (Ví dụ: 4, 4, 4; K, K, K) trong đó sấp 2, 2, 2 là nhỏ nhất, sấp A, A, A là cao nhất; Nếu ba cây bài có các hình như JJQ, QQJ thì được gọi là đĩ. Trong đánh Liêng theo thứ tự thì điểm là thấp nhất, sau đó đến Đĩ, rồi đến Liêng và cao nhất là Sấp.

Khi tham gia đánh bạc D. đem theo 2.000.000đ, Tr. 5.100.000đ, Ch. 1.000.000đ, T. 400.000đ. Các bị cáo D., Tr., T., Ch. đánh bạc được một thời gian thì Nguyễn Thanh B đi mua bài về, B đưa bài cho D. đổi bộ bài mới và xin chơi cùng. B đánh bạc với số tiền 240.000đ, đánh được khoảng 3, 4 ván thì hết tiền nên đứng lên đi làm đồng. Lúc này có Đặng Văn X đến sẵn có trong người 1.000.000đ xin vào chơi cùng. Đến khoảng 14h Lê Chí Sơn, Trịnh Xuân H và Lê Đăng C đến thấy đang đánh bạc nên H và C xin vào chơi cùng còn Sơn ngồi ngoài xem. Khoảng 15h 15 phút B đi làm đồng về thấy Xuân đang chơi đánh bạc nên rủ Xuân đi đá bóng. Xuân không đánh bạc nữa mà cùng B đi đá bóng.

Các bị cáo đánh bạc đến 15h 45 phút thì bị Công an huyện Thọ Xuân phát hiện và bắt quả tang.

Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 8.000.000đ cùng toàn bộ số vật chứng dùng vào việc đánh bạc. Thu giữ trên người Trịnh Vinh Ch. số tiền 3.500.000đ, Trần Văn Tr. số tiền 4.600.000đ, Trịnh Xuân H số tiền 1.500.000đ, Lê Đăng C 3.000.000đ, Trịnh Bá T. 25.000đ.

Ngày 22/02/2018 Đặng Văn X và Nguyễn Thanh B đến cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận về hành vi đánh bạc ăn tiền vào chiều ngày 21/02/2018 tại nhà anh Hà Văn M.. Quá trình điều tra Đặng Văn X và Trịnh Xuân H tự nguyện giao nộp số tiền 40.000đ sử dụng vào mục đích đánh bạc khi ra về còn lại trong người.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây; 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng; Số tiền 20.665.000đ đang quản lý theo quy định pháp luật

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2018/HS-ST ngày 20/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015;

- Tuyên bố: Các bị cáo Lê Vũ D., Trần Văn Tr., Trịnh Vinh Ch., Trịnh Bá T., Đặng Văn Xuân, Lê Đăng C, Trịnh Xuân H và Nguyễn Thanh B phạm tội: "Đánh bạc"

- Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321 BLHS năm 2015; Điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Vũ D.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Vũ D. 12(Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 21/02/2018 đến ngày 02/3/2018. Phạt tiền bổ sung bị cáo Lê Vũ D. 20.000.000đ(Hai mươi triệu đồng)

- Căn cứ: Khoản 1, khoản 3 Điều 321 BLHS năm 2015; Điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo: Trần Văn Tr., Trịnh Vinh Ch., Trịnh Bá T., Đặng Văn Xuân, Lê Đăng C, Trịnh Xuân H và Nguyễn Thanh B; Áp dụng thêm khoản 2 điều 51 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Đặng Văn Xuân và Nguyễn Thanh B;

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Tr. 12 (Mười hai)tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24(Hai mươi tư)tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bổ sung bị cáo Trần Văn Tr. 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

- Bị cáo Trịnh Vinh Ch. 11 (Mười một) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 (Hai mươi hai)tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bổ sung bị cáo Trịnh Vinh Ch. 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

- Bị cáo Trịnh Bá T. 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bổ sung bị cáo Trịnh Bá T. 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

- Bị cáo Đặng Văn X 08 (Tám)tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu)tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bổ sung bị cáo Đặng Văn X 20.000.000đ(Hai mươi triệu đồng)

- Bị cáo Lê Đăng C 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám)tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bổ sung bị cáo Lê Đăng C 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

- Bị cáo Trịnh Xuân H 07 (Bảy)tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn)tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bổ sung bị cáo Trịnh Xuân H 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

- Bị cáo Nguyễn Thanh B 06 (Sáu)tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt tiền bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh B 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng)

Án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm thi hành án, về tang vật trong vụ án, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bị cáo.

* Ngày 25/6/2018 bị cáo Lê Vũ D. làm đơn kháng cáo bản án xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: - Bị cáo vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo về đề nghị xem xét giảm nhẹ và được hưởng án treo cải tạo tại địa phương .

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị: Đối với bị cáo Lê Vũ D. phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, nhân thân chưa tiền án. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp 20.000.000đ tiền phạt bổ sung thể hiện sự ăn năn hối cải, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, ngoài ra ra bị cáo đã có thời gian đi nghĩa vụ quân sự từ năm 2011 đến 2012 về địa phương lao động sản xuất, là lao động chính trong gia đình. Xét thấy bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của BLHS, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân là người lao động lương thiện. Vì vậy đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về thủ tục kháng cáo*: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên các nội dung kháng cáo nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm

[2]. *Xét nội dung kháng cáo*: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ đến 15 giờ 45 phút ngày 21/02/2018 tại gia đình anh Hà Xuân M. ở thôn Th.S, xã X.S, huyện Thọ Xuân, các bị cáo gồm: Lê Vũ D., Trần Văn Tr., Trịnh Bá T., Trịnh Vinh Ch., Đặng Văn X, Lê Đăng C, Trịnh Xuân H và Nguyễn Thanh B đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “liêng” ăn tiền với tổng số tiền thu được trên chiếu bạc là 8.000.000đ và thu trong người là 12.665.000đ.

Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an ở địa phương, gây bức xúc, bất B trong quần chúng nhân dân. Do đó, các bị cáo cần được xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong vụ án này các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, không mang tính tổ chức nên mức độ vai trò phạm tội được xem xét đến quá trình, thời gian tham gia đánh bạc, số tiền mang theo để dùng vào việc đánh bạc và nhân thân của các bị cáo. Đối với bị cáo Lê Vũ D. phạm tội lần đầu

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội, nhân thân chưa tiền án, tiền sự, số tiền dùng vào việc đánh bạc ít (2.000.000đ). Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp 20.000.000đ tiền phạt bổ sung thể hiện sự ăn năn hối cải, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật. Ngoài ra bị cáo đã có thời gian đi nghĩa vụ quân sự từ năm 2011 đến 2012 về địa phương lao động sản xuất không có vi phạm gì, bản thân là lao động chính trong gia đình. Xét thấy bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của BLHS, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân là người lao động (làm ruộng) lương thiện hiểu biết pháp luật có nhiều hạn chế. Vì vậy chấp nhận một phần kháng cáo, giữ nguyên mức hình phạt 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo cải tạo tại địa phương thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người lầm lỗi nhưng biết ăn năn hối cải.

[3]. Về tiền phạt bổ sung, tiền truy thu và tiền án phí hình sự sơ thẩm:

Mặc dù bị cáo không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nhưng tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp 20.000.000đ tiền phạt nên được chấp nhận để trừ vào khoản tiền phạt bổ sung để truy thu sung quỹ Nhà nước phải nộp theo quyết định của Bản án sơ thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị

[4]. Án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm vì kháng cáo được chấp nhận một phần để cải sửa án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Vũ D., sửa Bản án án hình sự sơ thẩm số 27/2018/HS-ST ngày 20/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân về biện pháp chấp hành hình phạt.

* **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1,2 Điều 65 BLHS năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Vũ D. 12(Mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã X.S, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo nếu thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

*** Về tiền phạt bổ sung:**

Công nhận bị cáo đã nộp đủ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) tiền phạt bổ sung theo Biên lai thu tiền số 008962 ngày 25/6/2018 của Chi cục THA Dân sự Hện Thọ Xuân.

*** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.**

*** Án phí phúc thẩm:** Bị cáo Lê Vũ D. không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi gửi

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Tỉnh Thanh Hóa;
- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- VKS,TA,THAHS H. Thọ Xuân;
- T.H.ADS H. Thọ Xuân;
- Bị cáo;
- Lưu H.sơ vụ án.

Hà H Hùng